TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 06/3/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/3/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân QUẬN X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 386/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ: Số 91 đường P, phường B, Quận N, THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000 (giấy ủy quyền ngày 02/04/2024) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kim T – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1570/76 đường V, Phường B, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Nguyễn Phạm Thành N – đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) trình bày: Ngày 24/6/2022 Công ty TNHH MTV M Việt Nam

ký hợp đồng tín dụng số 3308561 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Kim T với khoản vay trị giá 26.650.000 đồng, lãi suất 44%/năm, thời hạn vay là 36 tháng (kể từ ngày 15/07/2022 đến ngày 15/6/2025), mỗi tháng bà T có nghĩa vụ trả góp với số tiền 1.346.002 đồng. Tuy nhiên sau khi giải ngân từ ngày 24/6/2022 đến ngày 17/9/2022 bà T chỉ thanh toán được 3 lần với số tiền 4.074.702 đồng (bao gồm số tiền gốc đã trả : 1.436.439 đồng, số tiền lãi đã trả : 2.602.263 đồng, phí thu hộ là 36.000 đồng). Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 06/3/2025 bà T còn nợ của Công ty số tiền nợ gốc là: 25.213.561 đồng, lãi trong hạn: 17.869.954 đồng, lãi quá hạn: 14.225.214 đồng, lãi chậm trả: 2.621.514 đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Kim T phải thanh toán số tiền 59.930.243 đồng tạm tính đến ngày 06/3/2025 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà T còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 07/3/2025 cho đến khi trả xong số nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Kim T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ, bà cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn bà Nguyễn Kim T vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Kim T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) khởi kiện bà Nguyễn Kim T yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) có đơn khởi kiện bà Nguyễn Kim T, đăng ký thường trú tại Số 1570/76 đường V, Phường B, QUẬN X, THÀNH PHỐ H. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN X.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt và được hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Kim T vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm bà Nguyễn Kim T ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) bắt đầu vào ngày 18/9/2022. Ngày 29/11/2024 Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân QUẬN X. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Công ty TNHH MTV M Việt Nam yêu cầu bà Nguyễn Kim T phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/3/2025, nợ gốc là: 25.213.561 đồng, lãi trong hạn: 17.869.954 đồng, lãi quá hạn: 14.225.214 đồng, lãi chậm trả: 2.621.514 đồng; tổng cộng: 59.930.243 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 3308561 ngày 24/6/2022. Ngoài ra, bà T còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 07/3/2025 cho đến khi trả xong số nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng ngày 24/6/2022 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) và bà Nguyễn Kim T, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Thực hiện hợp đồng sau khi được giải ngân từ tháng 06/2022 đến tháng 9/2022 bà T đã thanh toán cho Công ty được 4 lần với số tiền 4.074.702 đồng, từ ngày 17/9/2022 bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay bà T cũng không trả tiền. Vì vậy Công ty tài chính TNHH

MTV M (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 06/3/2025 là 59.930.243 đồng, trong đó nợ gốc: 25.213.561 đồng, lãi trong hạn: 17.869.954 đồng, lãi quá hạn: 14.225.214 đồng, lãi chậm trả: 2.621.514 đồng; thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận

[2]- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nội dung: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật...". Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Kim T tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim T phải chịu 2.996.512 đồng án phí dân sự sơ thẩm .
- Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.179.956 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 385, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Nguyễn Kim T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền 59.930.243 (năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi ngàn hai trăm bốn mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc: 25.213.561 (hai mươi lăm triệu hai trăm mười ba ngàn năm trăm sáu mươi mốt) đồng, lãi trong hạn: 17.869.954 (mười bảy triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm năm mươi bốn) đồng, lãi

quá hạn: 14.225.214 (mười bốn triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm mười bốn) đồng, lãi chậm trả: 2.621.514 (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm mười bốn) đồng.

Phương thức thanh toán: ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/3/2025 bà Nguyễn Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim T phải chịu 2.996.512 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.179.956 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010571 ngày 20/12/2024 (biên lai thu tạm ứng là Công ty TNHH MTV M) của Chi cục thi hành án dân sự QUẬN X.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H;
-Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X;
-Chi Cục Thi hành án dân sự QUẬN X;
-Các đương sự;
-Lưu VP, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu